

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Đăng Hùng

Ông Vũ Như Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 18/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

Hướng Phúc B (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1978 tại thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hướng Phúc L và bà La Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 (một) - Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B1 xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã B1 (nay là Tòa án nhân dân thành phố B1) xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an thị trấn P, huyện B tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại Hội xuân P. Đến 17 giờ cùng ngày, tại khu vực cánh đồng N thuộc phố Đ, thị trấn P, huyện B, Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối tượng Hướng Phúc B (sinh năm 1978; trú tại: Tổ 5, phường N, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn). Kiểm tra trên người B, Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải quần dài mà B đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 09 gói nhỏ được gói bằng giấy vò bao thuốc lá và đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng nhanh đối với 09 gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng dương tính với ma túy (Heroine). Tổ công tác gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Bốn số tiền 3.400.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “B1”; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “B2”.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/02/2019, Công an huyện B tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 09 (chín) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,517g và được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B3” để gửi cơ quan giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 49/KTHS-MT ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “B3” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,517 g (không phải năm một bảy gam)”*.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, B khai nhận: Ngày 21/02/2019, B một mình đi xe khách xuống bến xe Thái Nguyên mua với một người đàn ông khoảng 55 tuổi nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ được 12 gói ma túy với giá 1.200.000đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, B đi về nhà và sử dụng hết 03 gói, còn 09 gói. Đến 10 giờ ngày 24/02/2019, B một mình bắt xe khách lên thị trấn P mang theo 09 gói ma túy để sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày, B bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-BT ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Hướng Phúc B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt 13 tháng tù của bản án số 33/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B1 và chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 3.400.000đ chứa trong phong bì ký hiệu “B-T”; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo đã qua sử dụng chứa trong phong bì “B-BT”. Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu “B4”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T49” chứa 0,490g ma túy và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B3”.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên ngày 24/02/2019, tại cánh đồng N thuộc phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hướng Phúc B đã có hành vi tàng trữ trái phép 09 (chín) gói ma túy (loại Heroine) có tổng khối lượng là 0,517 gam (không phải năm một bảy gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2008 bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2018 bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo,, bản thân bị khuyết tật nặng, có bố là ông Hướng Phúc L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt 13 (mười ba) tháng tù của bản án số 33/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B1 theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2018/QĐ-CA ngày 03/01/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố B. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo bị khuyết tật, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo B tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên theo lời khai của B nhưng B không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này do đó không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu “T49” bên trong có 0,490 gam ma túy và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B3” do cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “B4” bên trong có giấy gói

và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B”. Tất cả không còn giá trị sử dụng hoặc cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.400.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-ĐT” không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hướng Phúc B thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hướng Phúc B phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hướng Phúc B 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thụ hình.

Buộc bị cáo Hướng Phúc B phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) tháng tù của bản án số 33/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn.

Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, buộc bị cáo Hướng Phúc B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thụ hình.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T49” bên trong có 0,490g ma túy Heroine và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B3”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “B4” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B”.

- Trả lại cho bị cáo Hướng Phúc B số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-T”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “B-ĐT”.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Hướng Phúc B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

